NEW

CanadianSolar

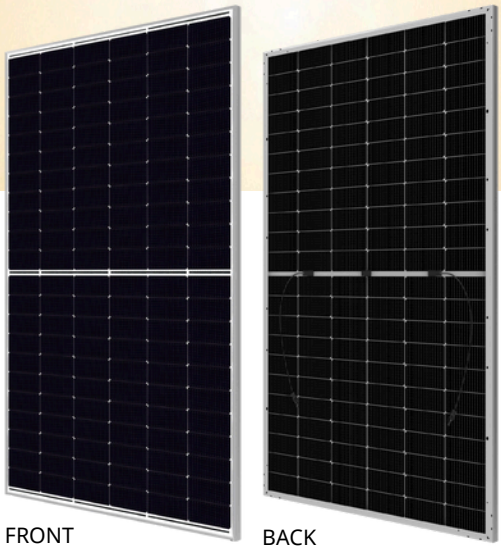

TOPBiHiKu6

Công nghệ TOPCon hai mặt loại N

600 W ~ 630 W

CS6.2-66TB-600|605|610|615|620|625|630

NHIỀU CÔNG SUẤT HƠN

630 W — Công suất mô-đun lên tới 630 W
Hiệu suất mô-đun lên tới 23,3%

EXTRA POWER — Độ phản xạ công suất hai mặt lên tới 85%, tạo thêm điện năng từ mặt saU

Hiệu suất chống suy giảm LeTID và PID vượt trội. Mức suy hao công suất thấp, sản lượng điện cao.

Hệ số nhiệt độ thấp (Pmax): -0,29%/°C, giúp tăng sản lượng điện trong điều kiện khí hậu nóng.

Giảm chi phí điện quy dẫn (LCOE) và chi phí hệ thống.

ĐỘ TIN CẬY CAO HƠN

Được kiểm tra với viên đá có đường kính lên đến 35 mm theo tiêu chuẩn IEC 61215.

Giảm thiểu tác động của các vết nứt nhỏ (micro-crack).

Chịu tải trọng tuyết lên đến 5400 Pa và tải trọng gió lên đến 2400 Pa.

12 NĂM — **Bảo hành sản phẩm nâng cao về vật liệu và tay nghề sản xuất.**

30 NĂM — **Bảo hành hiệu suất công suất tuyến tính.**

Suy giảm công suất trong năm đầu tiên không vượt quá 1%.
Mức suy giảm công suất hàng năm sau đó không vượt quá 0,4%.
*Theo chính sách bảo hành giới hạn của Canadian Solar.

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ

ISO 9001:2015 / Hệ thống quản lý chất lượng
ISO 14001:2015 / Tiêu chuẩn quản lý môi trường
ISO 45001:2018 / Tiêu chuẩn quốc tế về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
IEC 62941:2019 / Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất mô-đun quang điện

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

IEC 61215 / IEC 61730 / CE
UL 61730 / IEC 61701 / IEC 62716 / IEC 60068-2-68
UNI 9177 – Phản ứng với lửa: Cấp 1 / Take-e-way

Các chứng nhận cụ thể áp dụng cho từng loại mô-đun và thị trường có thể khác nhau, do đó không phải tất cả các chứng nhận được liệt kê ở đây đều đồng thời áp dụng cho sản phẩm mà bạn đặt hàng hoặc sử dụng. Vui lòng liên hệ với đại diện kinh doanh của Canadian Solar tại địa phương để xác nhận các chứng nhận cụ thể có sẵn cho sản phẩm của bạn và phù hợp với khu vực mà sản phẩm được sử dụng.

CSI Solar Co., Ltd. cam kết cung cấp các giải pháp năng lượng mặt trời chất lượng cao cho khách hàng. Công ty được công nhận là nhà cung cấp mô-đun số 1 về chất lượng và tỷ lệ hiệu suất/giá cả trong khảo sát IHS Module Customer Insight. Trong hơn 23 năm hoạt động, Canadian Solar đã phân phối thành công hơn 125 GW mô-đun năng lượng mặt trời cao cấp trên toàn thế giới.

Bản vẽ kỹ thuật (mm)

Nhìn từ phía sau

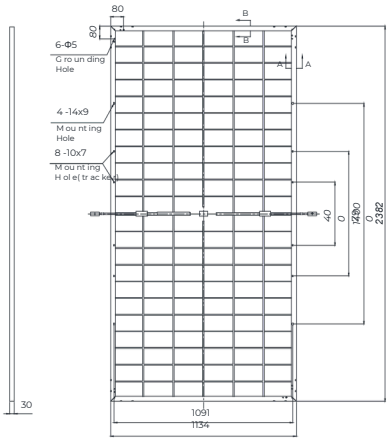

Mặt cắt khung

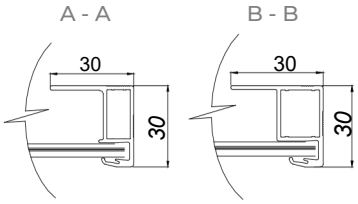

Mounting Hole

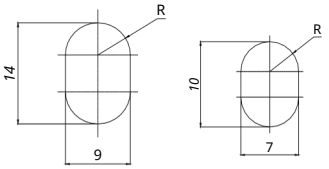

CS6.2-66TB-610 / I-V CURVES

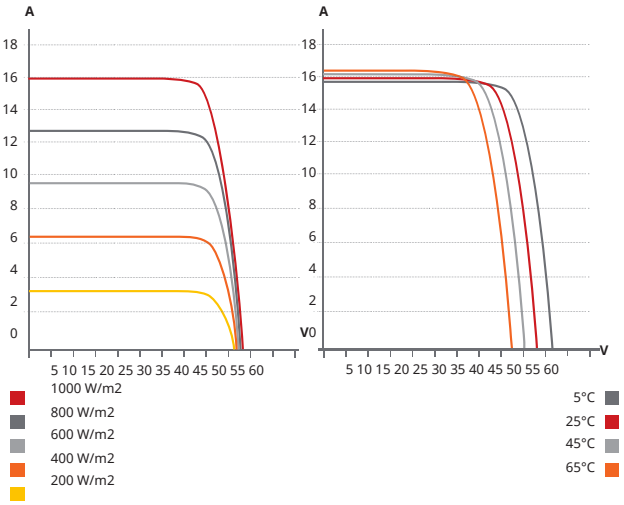

Dữ liệu điện | STC*

	Công suất cực đại danh định (Pmax)	Điện áp hoạt động tối ưu (Vmp)	Dòng điện hoạt động tối ưu (Imp)	Điện áp hở mạch (Voc)	Dòng điện ngắn mạch (Isc)	Hiệu suất mô-đun
CS6.2-66TB-600	600 W	40.4 V	14.86 A	47.6 V	15.85 A	22.2%
5%	630 W	40.4 V	15.60 A	47.6 V	16.64 A	23.3%
Bifacial 10%	660 W	40.4 V	16.35 A	47.6 V	17.44 A	24.4%
Gain** 20%	720 W	40.4 V	17.83 A	47.6 V	19.02 A	26.7%
CS6.2-66TB-605	605 W	40.6 V	14.91 A	47.8 V	15.91 A	22.4%
5%	635 W	40.6 V	15.66 A	47.8 V	16.71 A	23.5%
Bifacial 10%	666 W	40.6 V	16.40 A	47.8 V	17.50 A	24.7%
Gain** 20%	726 W	40.6 V	17.89 A	47.8 V	19.09 A	26.9%
CS6.2-66TB-610	610 W	40.8 V	14.96 A	48.0 V	15.97 A	22.6%
5%	641 W	40.8 V	15.71 A	48.0 V	16.77 A	23.7%
Bifacial 10%	671 W	40.8 V	16.46 A	48.0 V	17.56 A	24.8%
Gain** 20%	732 W	40.8 V	17.95 A	48.0 V	19.17 A	27.1%
CS6.2-66TB-615	615 W	41.0 V	15.01 A	48.2 V	16.02 A	22.8%
5%	646 W	41.0 V	15.76 A	48.2 V	16.82 A	23.9%
Bifacial 10%	677 W	41.0 V	16.51 A	48.2 V	17.62 A	25.1%
Gain** 20%	738 W	41.0 V	18.01 A	48.2 V	19.22 A	27.3%
CS6.2-66TB-620	620 W	41.2 V	15.06 A	48.4 V	16.08 A	23.0%
5%	651 W	41.2 V	15.81 A	48.4 V	16.88 A	24.1%
Bifacial 10%	682 W	41.2 V	16.57 A	48.4 V	17.68 A	25.2%
Gain** 20%	744 W	41.2 V	18.07 A	48.4 V	19.30 A	27.5%
CS6.2-66TB-625	625 W	41.4 V	15.11 A	48.6 V	16.14 A	23.1%
5%	656 W	41.4 V	15.87 A	48.6 V	16.95 A	24.3%
Bifacial 10%	688 W	41.4 V	16.62 A	48.6 V	17.75 A	25.5%
Gain** 20%	750 W	41.4 V	18.13 A	48.6 V	19.37 A	27.8%
CS6.2-66TB-630	630 W	41.6 V	15.16 A	48.8 V	16.20 A	23.3%
5%	662 W	41.6 V	15.92 A	48.8 V	17.01 A	24.5%
Bifacial 10%	693 W	41.6 V	16.68 A	48.8 V	17.82 A	25.7%
Gain** 20%	756 W	41.6 V	18.19 A	48.8 V	19.44 A	28.0%

Trong điều kiện thử nghiệm tiêu chuẩn (STC) với bức xạ 1000 W/m², phổ AM 1.5 và nhiệt độ tế bào 25 °C. Bifacial Gain: Là mức tăng công suất bổ sung từ mặt sau so với công suất của mặt trước trong điều kiện thử nghiệm tiêu chuẩn. Mức tăng này phụ thuộc vào cách lắp đặt (kết cấu, độ cao, góc nghiêng, v.v.) và độ phản xạ của mặt đất (albedo).

DỮ LIỆU ĐIỆN | NMOT*

	Công suất cực đại danh định (Pmax)	Điện áp hoạt động tối ưu (Vmp)	Dòng điện hoạt động tối ưu (Imp)	Điện áp hở mạch (Voc)	Dòng điện ngắn mạch (Isc)
CS6.2-66TB-600	454 W	38.2 V	11.88 A	45.1 V	12.78 A
CS6.2-66TB-605	458 W	38.4 V	11.92 A	45.3 V	12.83 A
CS6.2-66TB-610	461 W	38.6 V	11.96 A	45.4 V	12.88 A
CS6.2-66TB-615	465 W	38.8 V	12.00 A	45.6 V	12.92 A
CS6.2-66TB-620	469 W	39.0 V	12.04 A	45.8 V	12.97 A
CS6.2-66TB-625	473 W	39.1 V	12.08 A	46.0 V	13.02 A
CS6.2-66TB-630	476 W	39.3 V	12.11 A	46.2 V	13.06 A

*Trong điều kiện nhiệt độ hoạt động danh định của mô-đun (NMOT), với bức xạ 800 W/m², phổ AM 1.5, nhiệt độ môi trường 20 °C, và tốc độ gió 1 m/s.

THÔNG SỐ CƠ HỌC

Thông số cơ học

Loại tế bào quang điện	Tế bào TOPCon
Cấu trúc sắp xếp tế bào	132 [2 x (11 x 6)]
Kích thước	2382 × 1134 × 30 mm (93.8 × 44.6 × 1.18 in)
Khối lượng	32.8 kg (72.3 lbs)
Kính mặt trước	Kính cường lực dày 2.0mm
Kính mặt sau	Kính cường lực dày 2.0 mm
Khung	Hợp kim nhôm anod hóa
Hộp nối	IP68, 3 đi-ốt bypass
Cáp điện	Cáp 4.0 mm² (IEC), 12 AWG (UL)
Chiều dài cáp	300 mm (11.8 in) (+) / 200 mm (7.9 in) (-)
Đầu nối	Đầu nối T6 hoặc MC4-EVO2 hoặc MC4-EVO2A
Số lượng trên mỗi pallet	36 tấm mỗi pallet

Để biết thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với bộ phận kinh doanh và kỹ thuật của Canadian Solar tại địa phương của bạn

DỮ LIỆU ĐIỆN

Nhiệt độ hoạt động	-40°C ~ +85°C
Điện áp hệ thống tối đa	1500 V (IEC/UL)
Hiệu suất chống cháy của mô-đun	TYPE 29 (UL 61730) or CLASS C (IEC61730)
Dòng điện cầu chì nối tiếp tối đa	35 A
Cấp bảo vệ	Class II
Dung sai công suất	0 ~ + 10 W
Tỷ lệ hai mặt của mô-đun*	80 %

ĐẶC TÍNH NHIỆT ĐỘ

Hệ số nhiệt độ của công suất cực đại (Pmax)	-0.29 % / °C
Hệ số nhiệt độ của điện áp hở mạch (Voc)	-0.25 % / °C
Hệ số nhiệt độ của dòng điện ngắn mạch (Isc)	0.05 % / °C
Nhiệt độ hoạt động danh định của mô-đun 41°C	± 3°C

Các thông số kỹ thuật và đặc điểm chính trong bảng dữ liệu này có thể chênh lệch nhẹ so với sản phẩm thực tế do quá trình đổi mới và cải tiến sản phẩm liên tục. CSI Solar Co., Ltd. có quyền điều chỉnh thông tin được mô tả trong tài liệu này bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước. Xin lưu ý rằng các mô-đun quang điện (PV) cần được xử lý và lắp đặt bởi những người có trình độ chuyên môn, và vui lòng đọc kỹ hướng dẫn an toàn và hướng dẫn lắp đặt trước khi sử dụng sản phẩm.